

Bản án số: 24/2020/HS-ST  
Ngày: 28-4-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Phán;

Ông Trần Văn Kiêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 23/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Văn L**, sinh năm 1987, tại xã Hải Xuân; nơi cư trú: Xóm HT, xã HX, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Toàn, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị Lan, sinh năm 1963; vợ Vũ Thị Thu, sinh năm 1992; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2020 đến 23/01/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lãnh". (Có mặt)

*Bị hại:* Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1952 đã chết;

*Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm 4, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định; ( có mặt).

2. Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Thị trấn MP, huyện BC, tỉnh B Dương; (vắng mặt).

3. Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 5, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định. (vắng mặt).

4. Anh Đỗ Văn PH, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 5, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định. (vắng mặt).

*Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1972; địa chỉ: TDP NT, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định. (vắng mặt).

2. Chị Lê Thị Ng1, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 11, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định. (vắng mặt).

(Có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại bà L có mặt; người làm chứng đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05-01-2020, Phạm Văn L có giấy phép lái xe hàng C, điều khiển xe ô tô BKS 18B-0584 tham gia giao thông trên tỉnh lộ 488C theo hướng từ thị trấn Cồn đến xã Hải Cường, khi đến khu vực tổ dân phố Nguyễn Tảo, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, do không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường nên đã va chạm với xe mô tô BKS 18Z1-7368 do ông Đỗ Văn B điều khiển đang dừng ở sát mép đường bên phải cùng chiều phía trước, sau đó do chệch lái tiếp tục va chạm vào xe mô tô BKS 48D1-025.82 của chị Lê Thị Ngoan và xe máy điện BKS 18MDD7-080.87 của anh Nguyễn Văn Nguyên đều đậu ở sát mép đường bên phải phía trước. Hậu quả ông B bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu; xe ô tô BKS 18B-0584, xe mô tô BKS 18Z1-7368, xe mô tô BKS 48D1-02528 và xe máy điện BKS 18DDM7-080.87 bị hư hỏng nhẹ. Sau khi gây tai nạn Phạm Văn L đã đến cơ quan Công an huyện Hải Hậu đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi của mình và bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 01/20/TT ngày 09-1-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Ông Đỗ Văn B tử vong do đa chấn thương: Chấn thương sọ não; vỡ lún xương hộp sọ vùng trán hơi lệch về trái; gãy 1/3 xương đùi trái.

Cáo trạng số 22/CT-VKSHH ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện bị hại: bà Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có ý kiến xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo chiếc xe ô tô BKS 18B-0584.

- Phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người đại diện hợp pháp cho bị hại, những người làm chứng. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu

khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05-01-2020, Phạm Văn L trong người có nồng độ cồn điều khiển xe ô tô BKS 18B-0584 trên tỉnh lộ 488C theo hướng từ thị trấn Cồn đến xã Hải Cường, khi đi đến khu vực tổ dân phố Nguyễn Tảo, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, do không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường nên đã va chạm với xe mô tô BKS 18Z1-7368 do ông Đỗ Văn B điều khiển đang dừng ở sát mép đường bên phải cùng chiều phía trước, dẫn đến hậu quả ông B bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 2 điều 13 của Luật giao thông đường bộ cụ thể: Phạm Văn L có giấy phép lái xe hạng C trong hơi thở có nồng độ cồn, do không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường đã va chạm với xe đang dừng ở sát mép đường cùng chiều làm chết một người. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo phải bị xử L nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự đến cơ quan điều tra để đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có ý thức sửa chữa lỗi lầm nên không cần thiết phải cách ly khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cùng với gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật phù hợp điều 65 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Bị cáo không có chức vụ,

không hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền là 100.000.000 đồng, đến nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Chiếc xe ô tô BKS 18B-0584 là tài sản của Phạm Văn L, xét thấy việc trả lại không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại xe bị cáo L là phù hợp với quy định điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 36 ( Ba mươi sáu ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sau mười) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ, giam giữ từ ngày 05/01/2020 đến 23/01/2020).

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Bảo lãnh" của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Phạm Văn L theo Quyết định cho bảo lãnh số 06 ngày 23/01/2020.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L chiếc xe ô tô BKS 18B-0584.

(Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/04/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã Hải Xuân: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

